

Bản án số: 45/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 26-8-2020

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Ngô Thị Mỹ Trúc.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đào Văn Nô.

2. Bà Trần Thị Mộng Thu.

***- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:*** Bà Vũ Thị Thuyền, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên tham gia phiên tòa:*** Bà Bò Thị Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên tiến hành phiên tòa sơ thẩm công khai xét xử vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 150/2020/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2020 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2020/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

***- N đơn:*** Bà Nguyễn Thị Tố N, sinh năm 1984; địa chỉ thường trú: Tổ 4, khu phố B, phường K, thị xã T, tỉnh B; Có mặt.

***- Bị đơn:*** Ông Quản Khắc H, sinh năm 1972; địa chỉ thường trú: Tổ 4, khu phố B, phường K, thị xã T, tỉnh B; Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Tại đơn khởi kiện ngày 08 tháng 5 năm 2020; các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, N đơn – bà Nguyễn Thị Tố N trình bày:***

*Về quan hệ hôn nhân:* Bà Nguyễn Thị Tố N và ông Quản Khắc H tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 25, quyền số 07 ngày 18/02/2003 tại Ủy ban nhân dân xã (Nay là phường) K, huyện (Nay là thị xã) T, tỉnh B. Trong thời gian chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, tính tình không hợp nhau, không tìm được tiếng nói chung. Hiện tình cảm vợ chồng không còn nên bà N khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông H.

+ *Về con chung*: Có hai con chung tên Quân Nguyễn H, sinh ngày 16/10/2003 và Quân K, sinh ngày 15/6/2008. Khi ly hôn, bà N yêu cầu được nuôi dưỡng hai con chung. Không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

+ *Về tài sản chung và vay nợ chung*: Bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Quân Khắc H đã được tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và giấy triệu tập tham gia tố tụng nhưng ông H không đến và không nộp văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên tham gia phiên toà phát biểu quan điểm như sau:

- *Về thủ tục tố tụng*: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung vụ án*: Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tố N, cụ thể như sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Nguyễn Thị Tố N được ly hôn với ông Quân Khắc H.

+ Về con chung: Giao hai con chung tên Quân Nguyễn H, sinh ngày 16/10/2003 và Quân K, sinh ngày 15/6/2008 cho bà Nguyễn Thị Tố N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

+ Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của bà N về việc không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

+ Vấn đề tài sản chung và vay nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Về việc vắng mặt của bị đơn: Ông Quân Khắc H đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng và tham gia phiên tòa nhưng ông H vắng mặt không lý do và không gửi văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của N đơn. Căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 1, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung vụ án:

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Tố N và ông Quân Khắc H chung sống trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 25, quyền số 07 ngày 18/02/2003 tại Ủy ban nhân dân xã (Nay là phường) K, hiện (Nay là thị xã) T, tỉnh B. Do vậy, đây là hôn nhân hợp pháp.

Bà N yêu cầu ly hôn với ông H do vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, tính tình không hợp nhau, không tìm được tiếng nói chung. Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông H tham gia tố tụng nhưng ông H không tham gia và không gửi văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của bà N, chứng tỏ, ông H không còn quan tâm đến việc hàn

gắn tình cảm vợ chồng cũng như gìn giữ hạnh phúc gia đình. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu ly hôn của N đơn có căn cứ, phù hợp quy định tại Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Có hai con chung tên Quân Nguyễn H, sinh ngày 16/10/2003 và Quân K, sinh ngày 15/6/2008. Xét thấy, hiện hai cháu H và K đang sống cùng với bà N, có nguyện vọng sống cùng bà N và bà N cũng có nguyện vọng được nuôi hai cháu nên cần giao hai cháu cho bà N nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của bà N về việc không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung và vay nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí sơ thẩm: bà Nguyễn Thị Tố N phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

- Căn cứ vào Điều 28, 35, 39, 92, 273 và 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 17, 19, 56, 81, 82, 83, 84 và 85 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a, Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

#### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tố N về việc: Ly hôn và tranh chấp về nuôi con với bị đơn ông Quân Khắc H.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Tố N được ly hôn với ông Quân Khắc H.

1.2. Về con chung: Giao hai con chung tên Quân Nguyễn H, sinh ngày 16/10/2003 và Quân K, sinh ngày 15/6/2008 cho bà Nguyễn Thị Tố N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

1.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị Tố N về việc không yêu cầu ông Quân Khắc H cấp dưỡng nuôi con.

Bà Nguyễn Thị Tố N và ông Quân Khắc H đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người đang trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

1.4. Về tài sản chung và vay nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Tố N phải nộp số tiền 300.000 đồng, khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0038022 ngày 25/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Bà Nguyễn Thị Tố N không phải nộp thêm.

3. Về quyền kháng cáo: N đơn có mặt được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thị xã Tân Uyên (01);
- Chi cục THADS thị xã Tân Uyên (01);
- UBND phường K, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (01);
- Các đương sự (02);
- Lưu: HS, VT (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Ngô Thị Mỹ Trúc**